

# HỘI NHẬP QUỐC TẾ, CHỦ QUYỀN KINH TẾ VÀ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ

*Lê Đăng Doanh*

Hội thảo “Tự chủ kinh tế trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau” - VCCI

Hà Nội, ngày 3 tháng 7, 2014

# NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X

Đại Hội X xác định: "*Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp với chiến lược phát triển đất nước từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020*" (trang 112-114).

Đại Hội xác định nhiệm vụ: "*Tạo bước ngoặt về hội nhập kinh tế quốc tế và hoạt động kinh tế đối ngoại*" (trang 204) và chỉ ra: "*Từng doanh nghiệp phải khẩn trương đổi mới từ tư duy đến phong cách quản lý, đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, giảm chi phí để tăng sức cạnh tranh*" (trang 206).

# Nghị quyết Đại hội XI

- **TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI; CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

# Độc lập tự chủ và chủ quyền quốc gia

- Chưa xác định **biện pháp thực hiện** chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ.”
- **Hội nhập**: tham gia, hợp tác - cam kết (tôn trọng luật chơi) - chia sẻ (lợi ích, thông tin, quyền quyết định). Chấp nhận kinh tế thị trường.
- Tham gia **chuỗi giá trị toàn cầu**.
- **Độc lập**: tự quyết định nhằm phục vụ lợi ích quốc gia, chủ quyền của mỗi nước. Phụ thuộc vào sức mạnh kinh tế, năng lực và quyết tâm chính trị.
- **Tự chủ**: quyền quyết định, thực thi các chính sách phục vụ quyền lợi của đất nước. Năng lực, lợi ích.
- Hội nhập **chủ động** và hội nhập **thụ động**

# Cơ sở kinh tế cho độc lập tự chủ

- Tự chủ **lương thực** nhưng Việt Nam nhập khẩu nhiều sản phẩm nông nghiệp, nhập khẩu giống lúa...
- **Năng lượng**: nhập khẩu xăng dầu, điện, than, nhiên liệu cho điện nguyên tử (sau khi xây dựng).
- **Đồng tiền** chưa chuyển đổi, cần thu hút vốn nước ngoài, công nghệ.
- **Nợ công** tăng cao, nghĩa vụ trả nợ.
- **Khoa học-công nghệ** rất lạc hậu và chậm đổi mới, phụ thuộc vào công nghệ, trang, thiết bị nước ngoài.
- **Công nghiệp và dịch vụ trợ giúp** kém phát triển, rất nhiều nguyên, phụ liệu cho dệt-may, da-giày, linh kiện điện thoại, điện tử, ô tô đều phải nhập khẩu. Tỷ lệ 8-10% xuất-nhập khẩu của từng nước. Tạo ra các đối trọng trong các mối quan hệ.

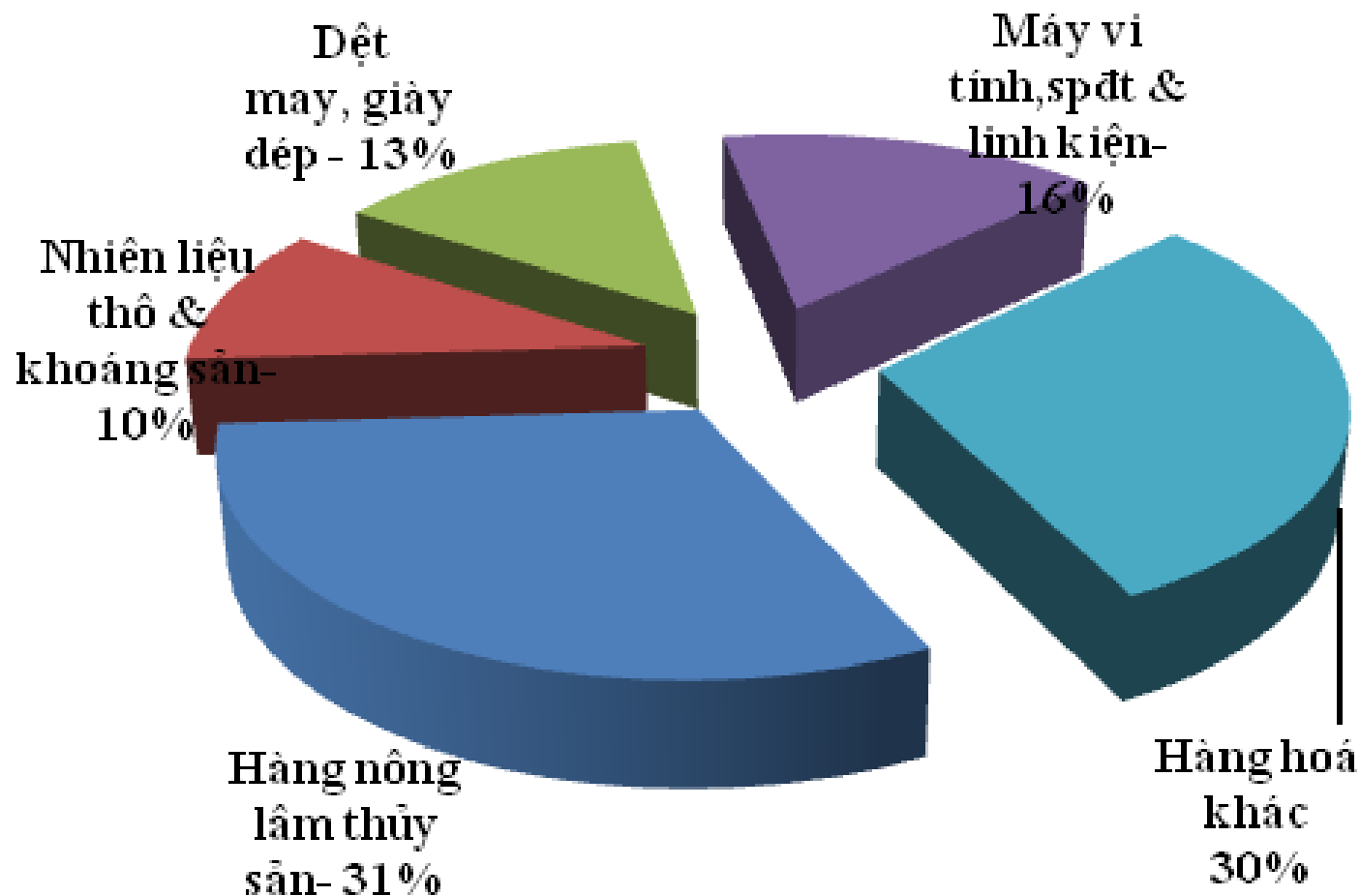
# Các thị trường XNK lớn trong 2013

Đvt: tỷ USD

Thị trường	Xuất khẩu	%	Nhập khẩu	%	Tổng XNK	%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>132,13</b>	<b>100%</b>	<b>132,11</b>	<b>100%</b>	<b>264,24</b>	<b>100%</b>
<b>Trung quốc</b>	<b>13,26</b>	<b>10,0%</b>	<b>36,95</b>	<b>28,0%</b>	<b>50,21</b>	<b>19,0%</b>
Asean	18,47	13,9%	21,64	16,4%	40,11	15,2%
EU	24,3	18,4%	9,5	7,2%	33,8	12,8%
Mỹ	23,9	18,0%	5,2	3,9%	29,1	11,0%
Hàn quốc	6,6	5,0%	20,7	15,7%	27,3	10,3%
Nhật	13,7	10,4%	11,6	8,8%	25,3	9,6%

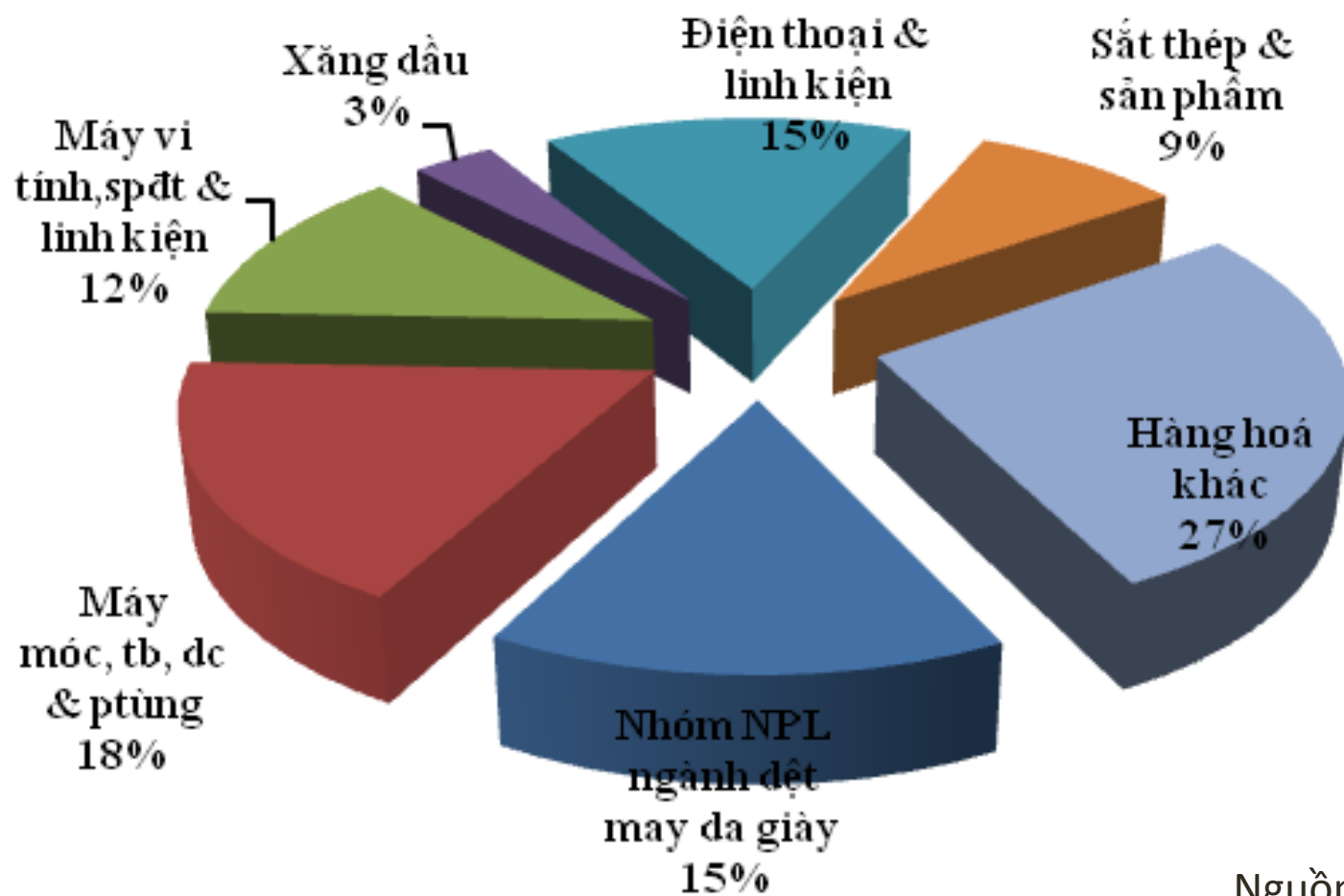
Nguồn: Bộ Công Thương

# Cơ cấu hàng VN xuất vào TQ



Nguồn: TC Hải quan

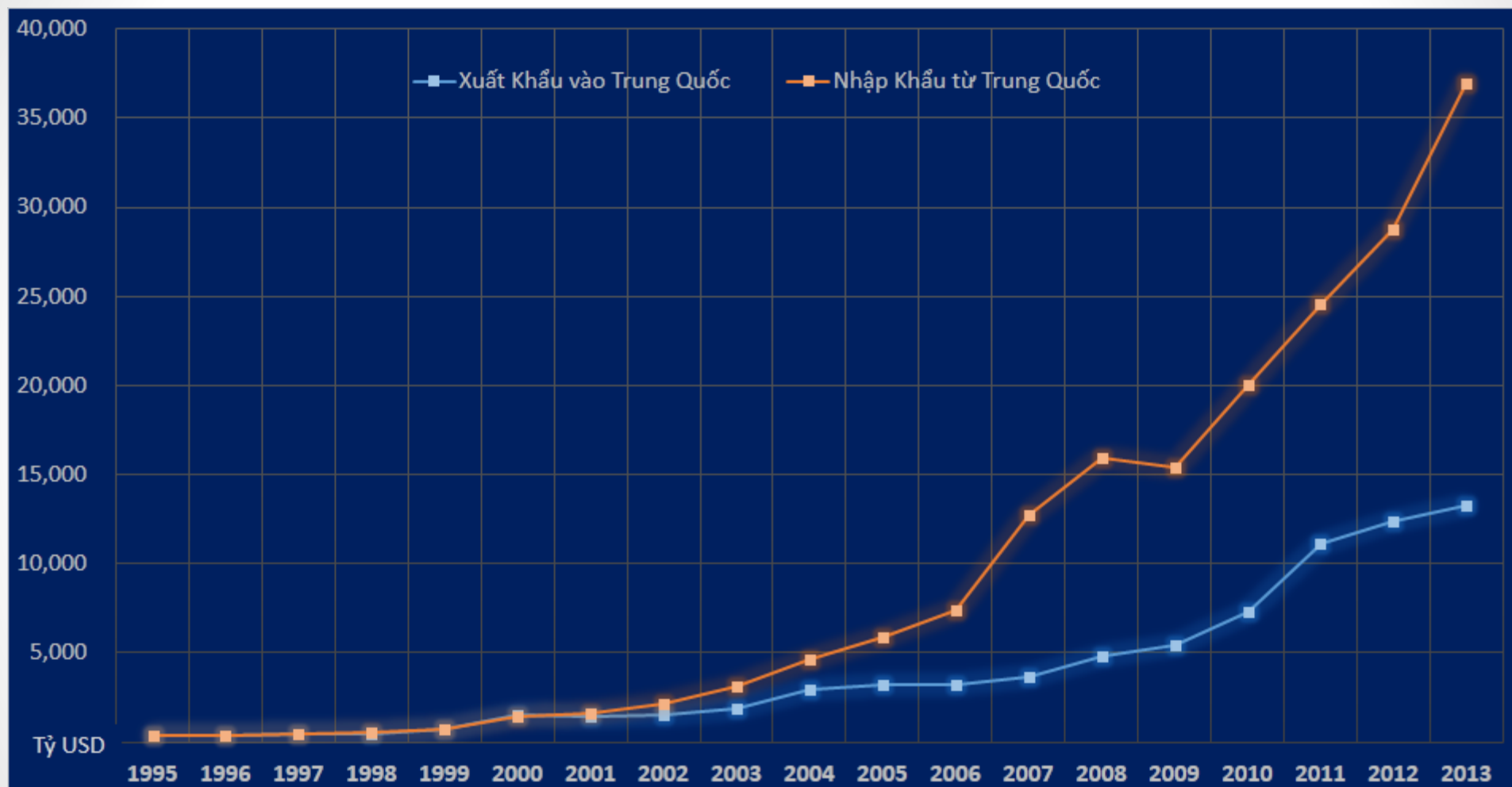
# Cơ cấu hàng nhập từ TQ



Nguồn: TC Hải quan



# Nhập siêu ngày càng tăng từ Trung Quốc



# Xuất nhập khẩu hàng hóa giữa VN và Trung Quốc, 2012, tỷ US

	<b>Báo cáo của VN</b>	<b>Báo cáo của TQ</b>
<b>Nhập từ TQ</b>	<b>\$28.8</b>	<b>\$34.0</b>
<b>Xuất sang TQ</b>	<b>\$12.8</b>	<b>\$16.2</b>
<b>Tỷ lệ nhập từ TQ so với tổng nhập</b>	<b>25.4%</b>	<b>30.0%</b>
<b>Tỷ lệ xuất sang TQ so với tổng xuất</b>	<b>11.2%</b>	<b>14.1%</b>

# Phân tích cơ cấu hàng XK vào TQ 2013

Chi tiết	Trị giá (tỷ USD)	% XK vào TQ	% tổng XK
<b>1- Hàng hóa dùng cho SX &amp; TD</b>	<b>7,56</b>	<b>57%</b>	<b>5,7%</b>
- Nhiên liệu thô - khoáng	1,33	10%	1,0%
- Nông lâm thủy sản	4,11	31%	3,1%
- Máy tính, linh kiện	2,12	16%	1,6%
<b>2- Tiêu dùng thông thường</b>	<b>5,70</b>	<b>43%</b>	<b>4,3%</b>
- Dệt may – giày dép	1,72	13%	1,3%
-Hàng hóa khác	3,98	30%	3,0%

# Phân tích cơ cấu hàng NK từ TQ 2013

Chi tiết	Trị giá (tỷ USD)	% NK từ TQ	% tổng NK
<b>1- Sử dụng cho sản xuất</b>	<b>15,51</b>	<b>42%</b>	<b>11,7%</b>
-Nguyên phụ liệu DM-DG	5,54	15%	4,2%
-Máy móc thiết bị	6,65	18%	5,0%
-Sắt thép + sản phẩm	3,32	9%	2,5%
<b>2- Vừa tiêu dùng vừa SX</b>	<b>5,54</b>	<b>15%</b>	<b>4,2%</b>
- Máy tính, linh kiện	4,43	12%	3,3%
- Xăng dầu	1,10	3%	0,9%
<b>3- Tiêu dùng đơn thuần</b>	<b>15,90</b>	<b>43%</b>	<b>12,0%</b>
-Điện thoại – linh kiện	5,54	15%	4,2%
-Hàng hóa khác	10,36	28%	7,8%

# Cân đối XNK dệt may năm 2013

<b>ST T</b>	<b>Chủng loại</b>	<b>Trị giá</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>1</b>	<b>Tổng xuất khẩu</b>	<b>20,096</b>	<b>100%</b>
	Xuất khẩu Dệt May	17,947	89,3%
	Xuất khẩu Xơ Sợi	2,149	10,7%
<b>2</b>	<b>Nhập khẩu</b>	<b>13,547</b>	<b>67,4%</b>
	Bông	1,171	5,8%
	Xơ sợi các loại	1,520	7,6%
	Vải	8,397	41,8%
	NPL DM	2,459	12,2%
<b>3</b>	<b>NK cho XK</b>	<b>10,432</b>	<b>51,9%</b>
<b>4</b>	<b>Cân đối XNK (1-3)</b>	<b>9,664</b>	<b>48,1%</b>

*Nguồn: HH Dệt May VN*

# Dệt may nhập 1,5-1,8 tỷ USD sợi từ thế giới

Thị trường	Tỷ lệ
Đài Loan	77.66%
<b>Trung Quốc</b>	<b>10.91%</b>
Thai Lan	2.90%
Hàn Quốc	3.44%
Indonesia	1.63%
Ấn Độ	1.58%
Nhật Bản	1.07%
Malaysia	0.49%

Nguồn: HH Dệt May VN

# Dệt may nhập 8 tỷ USD vãi từ thế giới (2013)

Thị trường	tỷ lệ
<b>Trung Quốc</b>	<b>47.81%</b>
Hàn Quốc	20.32%
Đài Loan	16.49%
Nhật Bản	5.80%
Hồng Kông	2.48%
Thái Lan	2.46%
Malaysia	0.68%

Nguồn: HH Dệt May VN

# Kinh tế Việt Nam phụ thuộc vào Trung Quốc

- Việt Nam đã trao quá nhiều **công trình** cho nhà thầu Trung Quốc theo phương thức EPC: 23/24 nhà máy xi măng, 15/20 dự án nhiệt điện đốt than, giao thông, khai khoáng (bauxit), cho thuê rừng và đất rừng ở vùng biên giới v.v.
- **Đầu tư nước ngoài**: : 891 dự án, vốn đăng ký 4,68 tỷ USD, xếp thứ 14 trên 96 nền kinh tế. Trung Quốc mua lại công ty CP (thức ăn gia súc) của Thái Lan hay trúng thầu các dự án lớn của Đài Loan (Formosa ở Vũng Áng, Hà Tĩnh).
- **Vận tải**: đường sắt, hàng không, đường bộ.
- **Du lịch**: nguồn khách lớn cho Quảng Ninh và miền Trung.
- **Lợi ích nhóm** chi phối mạnh, Trung Quốc là bậc thầy của mua chuộc, đút lót.



# Cải cách thể chế để tạo quan hệ bình đẳng

- Lợi ích nhóm tác động nghiêm trọng đến tình trạng có quá nhiều sơ hở không đáng có dẫn đến tình trạng phụ thuộc vào kinh tế Trung Quốc.
- Phải **công khai minh bạch**
- Chế độ **trách nhiệm cá nhân**.
- **Kiểm soát quyền lực**, không có vùng cấm.
- **Sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu** và các luật pháp khác có liên quan (như cho thuê rừng và đất rừng).

# Doanh nghiệp dân tộc: thể chế trung tâm

- Một nền kinh tế mạnh **phải có nhiều doanh nghiệp dân tộc** lớn và mạnh, có thương hiệu, sáng tạo, năng động, có năng lực cạnh tranh cao. Thương hiệu doanh nghiệp mạnh là biểu tượng của đất nước.
- **Khoa học-công nghệ** tạo điều kiện để những nước nhỏ như Israel, Thụy Sĩ, Singapore, Hà Lan có vị thế mạnh trên trường quốc tế.
- Việt Nam có 90 triệu dân nhưng kinh tế còn yếu kém, doanh nghiệp dân tộc bị chèn ép, DNNN kém hiệu quả do thể chế và chính sách bị chi phối bởi lợi ích nhóm lợi ích và quyền lực thiếu giám sát.
- Kinh tế phụ thuộc nặng nề vào Trung Quốc. Phải hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với Trung Quốc.

# Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp

- **Điều kiện, tiền đề**: cạnh tranh bình đẳng, môi trường công khai minh bạch.
- Doanh nghiệp phải có **chiến lược dài hạn**, không làm ăn chộp giật, lợi dụng quan hệ để kiếm lợi. Biết người, biết mình, quản trị doanh nghiệp hiện đại. Biết đứng trên vai những người khổng lồ, thu hút nhân tài.
- **Khoa học-công nghệ**: tiếp cận được vốn, tạo nên sự khác biệt với đối thủ, không cạnh tranh chỉ bằng giảm giá.
- **Đa dạng hóa quan hệ với các đối tác**, tạo ra khả năng lựa chọn, không phụ thuộc.